

Số: **58/2020/QĐST- DS**

*Bình Đại, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 338/2020/TLST –DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trịnh Thị Thu V**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Trịnh Thị P**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trịnh Thị P thừa nhận còn nợ bà Trịnh Thị Thu V số tiền nợ vay là 626.350.000 đồng (Sáu trăm hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó bao gồm 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và 05 chỉ vàng 24K (giá vàng ở thời điểm giải quyết là 5.270.000 đồng/chỉ).

Bà Trịnh Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Thu V số tiền nợ vay là 626.350.000 đồng (Sáu trăm hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian và phương thức trả nợ là trả một lần vào ngày 05 tháng 11 năm 2020.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu bà P trả lãi số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trịnh Thị P được miễn nộp toàn bộ án phí (do bà P thuộc trường hợp người cao tuổi).

Bà Trịnh Thị Thu V phải chịu 7.263.500 đồng (Bảy triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vân đã nộp 14.527.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001966 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Trịnh Thị Thu V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 7.263.500 đồng (Bảy triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Hoàng Nhân**